

Số: 230/TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Về việc mua sắm hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh)

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở lựa chọn nhà cung cấp nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin nhận báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 02923 831030

- Email: ttkiemnghiemct@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

2.1. Nhận qua email: ttkiemnghiemct@gmail.com với tiêu đề [số văn bản yêu cầu báo giá]

+ File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá).

+ Bản scan báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu).

2.2. Đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp:

+ File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá) gửi qua địa chỉ email:

ttkiemnghiemct@gmail.com

+ Bản giấy báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 09/6/2025 đến hết 16 giờ ngày 18/6/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Theo phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 (đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin bắt buộc:

- Các báo giá cần có đầy đủ thông tin: Tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nhà cung cấp.

- Giá chào là đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan (nếu có).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh hoặc Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa phù hợp với hàng hóa cần báo giá; Giấy chứng nhận ISO, GLP (nếu có), Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có) và các tài liệu liên quan được đóng dấu rõ ràng.

+ Các mặt hàng cần ghi rõ xuất xứ, đơn vị tính, quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói), giá cả, hạn dùng của từng loại mặt hàng, CoA hoặc Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (đối với mặt hàng nước ngoài phải có CoA bằng tiếng Anh), tình trạng hàng hóa (có sẵn, đặt hàng...).

Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại phụ lục 4, phụ lục 5, phụ lục 6 (đính kèm). Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

4. Báo giá phải gửi đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu báo giá tại khoản 1,2,3 Phần II.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc, các phòng;
- Phòng HCQT-TCCB (Đăng trang web);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lâm Hoàng Dũng



DANH MỤC HÓA CHẤT

(Đính kèm Thông báo số 230 /TB-TTKN ngày 09 tháng 6 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Water	H ₂ O	Chai 2,5 lít	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
2.	Sovent	-	Chai 1 lít	03	Tinh khiết dùng cho chuẩn độ Karl-fischer	Nhóm G7
3.	Titrant 5	-	Chai 1 lít	02	Tinh khiết dùng cho chuẩn độ Karl-fischer	Nhóm G7
4.	Dung dịch pH 4.01	-	Chai 500 ml	01	Đệm chuẩn pH 4.01±0.01 ở 25°C (77°F)	Nhóm G7
5.	Dung dịch pH 7.01	-	Chai 500 ml	01	Đệm chuẩn pH 7.01±0.01 ở 25°C (77°F)	Nhóm G7
6.	Kali carbonat	K ₂ CO ₃	Chai 500 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
7.	Dicloromethan	CH ₂ Cl ₂	Chai 500 ml	15	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
8.	Ethanol 96%	C ₂ H ₆ O	Chai 1 lít	60	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
9.	Magnesi acetat	C ₄ H ₆ MgO ₄	Chai 500 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
10.	Uranyl acetat	(CH ₃ COO) ₂ UO ₂	Chai 5 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
11.	Acid hydrocloric	HCl	Chai 2,5 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
12.	Ethanol 96%	C ₂ H ₆ O	Chai 2,5 lít	04	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
13.	Isopropanol/Propan-2-ol	C ₃ H ₈ O	Chai 2,5 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
14.	Acid sulfuric	H ₂ SO ₄	Chai 2,5 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
15.	Ethyl acetat	C ₄ H ₈ O ₂	Chai 2,5 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
16.	Kali cromat	K ₂ CrO ₄	Chai 250 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
17.	n-Propanol	C ₃ H ₈ O	Chai 500 ml	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
18.	Tetrahydrofuran	C ₄ H ₈ O	Chai 4 lít	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
19.	Phenolphthalein	C ₂₀ H ₁₄ O ₄	Chai 100 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
20.	Amoniac 25%	NH ₃	Chai 1 lít	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
21.	Dung dịch acid hydrocloric 0,1N	HCl	Chai 1 lít	02	Tinh khiết dùng cho chuẩn độ thể tích	Nhóm G7
22.	Methanol	CH ₄ O	Chai 4 lít	20	Tinh khiết dùng cho HPLC	Nhóm G7
23.	Acetonitril	C ₂ H ₃ N	Chai 4 lít	20	Tinh khiết dùng cho HPLC	Nhóm G7
24.	Benzophenon	C ₁₃ H ₁₀ O	Chai 250 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
25.	Tween 80/ Polysorbate 80	-	Chai 1 kg	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Âu

Tổng cộng: 25 mặt hàng



DANH MỤC CHẤT CHUẨN

(Đính kèm Thông báo số 230 /TB-TTKN ngày 09 tháng 6 năm 2025
 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Ambroxol	$C_{13}H_{18}Br_2N_2O.HCl$	Lọ	05	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
2.	Amoxicillin	$C_{16}H_{19}N_3O_5.3H_2O$	Lọ	05	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
3.	Cephalexin	$C_{16}H_{17}N_3O_4S$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
4.	Cinarizin	$C_{26}H_{28}N_2$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
5.	Paracetamol	$C_8H_9NO_2$	Lọ	12	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
6.	Piracetam	$C_6H_{10}N_2O_2$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
7.	Prednison	$C_{21}H_{26}O_5$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
8.	Prednisolon	$C_{21}H_{28}O_5$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
9.	Ginsenosid Rb1	$C_{54}H_{92}O_{23}$	Lọ	01	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
10.	Ketoconazol	$C_{26}H_{28}Cl_2N_4O_4$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
11.	Erythromycin	$C_{37}H_{67}NO_{13}$	Lọ	03	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
12.	Aspirin	$C_9H_8O_4$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
13.	Hydrocortison	$C_{23}H_{32}O_6$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
14.	Dexamethason	$C_{22}H_{29}FO_5$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
15.	Cefadroxil	$C_{16}H_{17}N_3O_5S$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á

[Handwritten signature]

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
16.	Spiramycin	$C_{43}H_{74}N_2O_{14}$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
17.	Diclofenac natri	$C_{14}H_{10}Cl_2NNaO_2$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
18.	Ethylparaben	$C_9H_{10}O_3$	Lọ	03	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
19.	Isopropylparaben	$C_{10}H_{12}O_3$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
20.	Isobutylparaben	$C_{11}H_{14}O_3$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
21.	Butylparaben	$C_{11}H_{14}O_3$	Lọ	03	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á

mea - mup

Tổng cộng: 21 mặt hàng

DANH MỤC MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI SINH

(Đính kèm Thông báo số 230 /TB-TTKN ngày 09 tháng 6 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Môi trường thạch casein đậu tương (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Casein thủy phân bởi pancreatin 15,0 g Natri clorid 5,0 g Thạch 15,0 g Bột đậu tương thủy phân bởi papain 5,0 g Nước 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,3 ± 0,2 ở 25 °C	Châu Âu
2.	Môi trường lỏng casein đậu tương (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Casein thủy phân bởi pancreatin 17,0 g Bột đậu tương thủy phân bởi papain 3,0 g Natri clorid 5,0 g Dikali hydrophosphat 2,5 g Glucose monohydrat 2,5 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,3 ± 0,2 ở 25 °C	Châu Âu



STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
3.	Môi trường thạch Sabouraud-dextrose có bổ sung Chloramphenicol (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Dextrose 40,0 g Casein thủy phân bởi pancreatin 5,0 g Pepton từ mô động vật 5,0 g Thạch 15,0 g Chloramphenicol 0,05 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 5,6 ± 0,2 ở 25 °C	Châu Âu
4.	Môi trường lỏng Sabouraud-dextrose (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Dextrose 20,0 g Casein thủy phân bởi pancreatin 5,0 g Pepton từ mô động vật 5,0 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 5,6 ± 0,2 ở 25 °C	Châu Âu
5.	Môi trường thioglycolat lỏng (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> L-Cystin 0,5 g Thạch 0,75 g Natri clorid 2,5 g Glucose monohydrat khan 5,5 g/5,0 g Cao nấm men (tan được trong nước) 5,0 g Casein thủy phân bởi pancreatin 15,0 g Natri thioglycolat 0,5 g hoặc acid thioglycolic 0,3 ml Dung dịch natri resazurin 1 g/l mới pha) 1,0 ml Nước 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,1 ± 0,2	Châu Âu

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
6.	Môi trường số 1 (Dược điển Việt Nam V) (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Pepton 6,0g Casein thủy phân bởi pancreatin 4,0 g Cao thịt bò 1,5 g Cao nấm men 3,0 g Glucose monohydrat 1,0g Thạch 15,0 g Nước 1000 ml pH 7,9 ± 0,1	Châu Âu
7.	Môi trường lỏng tăng sinh Enterobacteria- Mossel (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Genlatin thủy phân bởi pancreatin 10,0 g Glucose monohydrat 5,0 g Mật bò khô 20,0 g Kali dihydrophosphat 2,0 g Dinatri hydrophosphat dihydrat 8,0 g Xanh brilliant 15 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,2 + 0,2 ở 25 °C.	Châu Âu



STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
8.	Môi trường thạch xylose, lysin, desoxycholat (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	Thành phần Xylose 3,5 g L-Lysin 5,0 g Lactose monohydrat 7,5 g Sucrose 7,5 g Natri clorid 5,0 g Cao nấm men 3,0 g Đỏ phenol 80 mg Thạch 13,5 g Natri desoxycholat 2,5 g Natri thiosulfat 6,8 g Sắt amoni citrat 0,8 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,4 ± 0,2 ở 25 °C.	Châu Âu
9.	Môi trường lỏng MacConkey (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	Thành phần Gelatin thủy phân bởi pancreatin 20,0 g Lactose monohydrat 10,0 g Mật bò khô 5,0 g Tía bromocresol 10 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,3 ± 0,2 ở 25 °C.	Châu Âu

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
10.	Môi trường thạch MacConkey (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Gelatin thủy phân bởi pancreatin 17,0 g Pepton (thịt hoặc casein) 3,0 g Lactose monohydrat 10,0 g Natri clorid 5,0 g Muối mật 1,5 g Thạch 13,5g Đỏ trung tính 30,0 mg Tím tinh thể 1,0 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,1 ± 0,2 ở 25 °C.	Châu Âu
11.	Môi trường lỏng tăng sinh Salmonella Rappaport Vassiliadis (Hoặc môi trường khác tương đương)	-	chai 500g	01	<u>Thành phần</u> Pepton đậu tương 4,5 g Magnesi clorid hexahydrat 29,0 g Natri clorid 8,0 g Dikali phosphat 0,4 g Kali dihydrophosphat 0,6 g Xanh malachit 0,036 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 5,2 ± 0,2 ở 25 °C.	Châu Âu

Tổng cộng: 11 mặt hàng

mal - muf



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUẾ:.....

Phụ lục 4

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ
 Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TB-TTKN ngày tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm,
 Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục hóa chất** như sau:
 1. Báo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng	Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng		Tình trạng hàng hóa		Hạn dùng
										Có	Không	Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1														
2														
n														

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

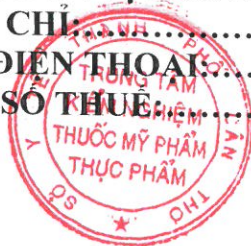
- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUỐC:.....



BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TB-TTKN ngày tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục chất chuẩn** như sau:

1. Báo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng	Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói)	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng		Tình trạng hàng hóa		Hạn dùng
										Có	Không	Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1														
2														
n														

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

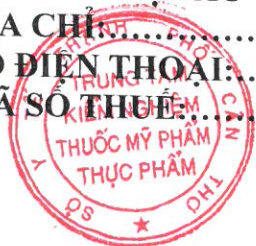
Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUẾ:.....

Phụ lục 6



BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ
 Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TB-TTKN ngày tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục môi trường nuôi cấy vi sinh** như sau:

1. Báo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng	Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng		Tình trạng hàng hóa		Hạn dùng
										Có	Không	Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1														
2														
n														

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)